

Số: **736** /SYT-KHTC

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2016

V/v hướng dẫn kinh phí thực hiện triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin Sởi- Rubella, uống bổ sung vắc xin bại liệt

KHẨN

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Để chuẩn bị cho công tác triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin Sởi- Rubella cho các đối tượng từ 16-17 tuổi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và uống bổ sung vắc xin bại liệt (OPV) cho trẻ dưới 05 tuổi tại một số vùng nguy cơ cao. Về kinh phí, Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị như sau:

1) Nội dung và Kinh phí: theo 02 bảng kế hoạch kinh phí đính kèm.

2) Nguồn kinh phí thực hiện: sử dụng nguồn kinh phí hoạt động chuyên môn đã giao đầu năm cho các đơn vị (nằm trong phần hoạt động chi thường xuyên theo thông tư 09).

Trong quá trình triển khai có vướng mắc liên hệ phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Y tế để hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Như trên(VB.Web SYT.KH);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**10/ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lâm Quang Chứng

KINH PHÍ HỖ TRỢ CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA CHO ĐỐI TƯỢNG 16-17 TUỔI
(Kèm theo Công văn số 736 /SYT- KHTC ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Sở Y tế)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	TTYT DP	TTYT Vạn Ninh	TTYT Ninh Hòa	TTYT TP Nha Trang	TTYT Diên Khánh	TTYT Cam Lâm	TTYT Cam Ranh	TTYT Khánh Vĩnh	TTYT Khánh Sơn	Kinh phí
1	Tuyên truyền										65.100
1.1	Tuyên truyền lưu động tại huyện: Thuê xe ô tô tuyên truyền lưu động: 01 xe/huyện * 2 ngày/ huyện (trước và trong đợt triển khai tiêm vắc xin)* 1.500.000đ		3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	24.000
1.2	Băng rôn tại các điểm tiêm: 137 xã * 2 điểm tiêm * 150.000đ/ băng rôn (1 điểm cố định + 1 lưu động)		3.900	8.100	8.100	5.700	4.200	4.500	4.200	2.400	41.100
2	Tập huấn										45.000
2.1	Tập cho tuyến tỉnh (1 lớp tổng kết) và tuyến huyện (8 lớp để triển khai): 9 lớp * 5.000.000đ/ lớp	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	45.000
3	Các nội dung liên quan đến nội dung chuyên môn										322.740
3.1	Điều tra đối tượng: 3 người * 3 ngày/xã * 137 xã * 30.000đ		3.510	7.290	7.290	5.130	3.780	4.050	3.780	2.160	36.990
3.2	Kiểm tra, giám sát										
	Tuyến tỉnh: 3 người/ngày * 8 huyện * 30.000đ	720									720
	Tuyến huyện: 2 người/ngày/xã * 2 ngày * 30.000đ		1.560	3.240	3.240	2.280	1.680	1.800	1.680	960	16.440
3.3	Chi thuê mướn tắc xi vận chuyển đối tượng phản ứng sau tiêm vắc xin tới bệnh viện để cấp cứu, chi điều trị phản ứng sau tiêm chủng tại các bệnh viện cho trẻ không có bảo hiểm y tế (ước tính 5 triệu/huyện * 8 huyện (chi theo thực tế nếu có phản ứng)		5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	40.000
3.4	Thuê người bốc vắc, thuê xe, xăng xe vận chuyển, bảo quản vắc xin, vật tư từ Viện Pasteur Nha Trang tới tỉnh, từ tỉnh tới huyện và từ huyện tới xã: 30.000đ * 9 (tỉnh, huyện)	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	27.000
3.5	Bông, cồn cung cấp cho các điểm tiêm: 137 xã * 2 điểm tiêm/xã * 100.000đ		2.600	5.400	5.400	3.800	2.800	3.000	2.800	1.600	27.400
3.6	Sữa, đường, hộp chống sốc: 137 xã * 2 điểm tiêm/xã * 300.000đ		7.800	16.200	16.200	11.400	8.400	9.000	8.400	4.800	82.200
3.7	In tài liệu, biểu mẫu, phiếu khám sàng lọc trước tiêm: 50.000 tờ * 300đồng/tờ	15.000									15.000
3.8	Chi thù lao cán bộ y tế, người phục vụ, cộng tác viên tham gia phát phiếu mời, triển khai các hoạt động trước chiến dịch: 3 người/xã * 3 ngày * 137 xã		3.510	7.290	7.290	5.130	3.780	4.050	3.780	2.160	36.990
3.9	Thu gom và hủy bom kim tiêm: 5 triệu/huyện * 8 huyện		5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	40.000
4	Chi khác										35.260
4.1	Xăng xe, thuê xe giám sát tuyến tỉnh	10.600									10.600
4.2	Xăng xe giám sát tuyến huyện: từ huyện xuống xã		3.000	3.000	3.660	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	24.660
	Tổng số	34.320	46.880	71.520	72.180	57.440	48.640	50.400	48.640	38.080	468.100

KINH PHÍ TRIỂN KHAI UỐNG BỔ SUNG VẮC XIN BẠI LIỆT CHO TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

(Kèm theo Công văn số 736 /SYT- KHTC ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Sở Y tế)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	TTYT DP	TTYT Vạn Ninh	TTYT Ninh Hòa	TTYT TP Nha Trang	TTYT Diên Khánh	TTYT Cam Lâm	TTYT Cam Ranh	TTYT Khánh Vĩnh	TTYT Khánh Sơn	Kinh phí
1	Tuyên truyền										78.090
1.1	Điều tra đối tượng: 3 người * 3 ngày/xã * 137 xã * 30.000đ		3.510	7.290	7.290	5.130	3.780	4.050	3.780	2.160	36.990
1.2	Băng rôn tại các điểm tiêm: 137 xã * 2 điểm uống * 150.000đ/ băng rôn (1 điểm cố định + 1 lưu động)		3.900	8.100	8.100	5.700	4.200	4.500	4.200	2.400	41.100
2	Tập huấn										40.000
2.1	Tập huấn triển khai cho tuyến xã: 1 lớp/huyện * 8 huyện * 5.000.000đ		5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	40.000
3	Các nội dung liên quan đến nội dung chuyên môn										555.450
3.1	Kiểm tra, giám sát										
	Tuyển tỉnh: 3 người/ngày * 8 huyện * 30.000đ	720									720
	Tuyển huyện: 2 người/ngày/xã * 2 ngày * 30.000đ		1.560	3.240	3.240	2.280	1.680	1.800	1.680	960	16.440
3.2	Tiền chi hỗ trợ cán bộ cho trẻ uống vắc xin		41.000	72.000	120.000	41.000	32.000	42.000	16.000	12.000	376.000
3.3	Thuê người bốc vắc, thuê xe, xăng xe vận chuyển, bảo quản vắc xin, vật tư từ Viện Pasteur Nha Trang tới tỉnh, từ tỉnh tới huyện và từ huyện tới xã: 30.000đ * 9 (tỉnh, huyện)	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	27.000
3.4	In biểu mẫu báo cáo, giấy mời, giấy xác nhận: 94.000 tờ * 300 đồng/tờ * 2	56.400									56.400
3.5	In phiếu khám sàng lọc : 50.000 tờ * 300đồng/tờ	28.200									28.200
3.6	Chỉ thù lao cán bộ y tế, người phục vụ, cộng tác viên tham gia phát phiếu mời, triển khai các hoạt động trước chiến dịch: 3 người/xã * 3 ngày * 137 xã		3.510	7.290	7.290	5.130	3.780	4.050	3.780	2.160	36.990
3.7	Đá bảo quản vắc xin: 50.000đ/trạm *137 trạm * 2 đợt		1.300	2.700	2.700	1.900	1.400	1.500	1.400	800	13.700
	Tổng số	88.320	62.780	108.620	156.620	69.140	54.840	65.900	38.840	28.480	673.540

Tiền bằng chữ:(Sáu trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng)